

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mạnh.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thiện Lợi và ông Hoàng Văn Đức

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Tô Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Vũ Thế A, sinh ngày 05/10/1963 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Vũ Văn P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 6/1980 tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, đến tháng 6/1987 xuất ngũ, được tặng thưởng nhiều huy chương, trở về địa phương tham gia công tác tại địa phương trong đó có 10 năm làm chủ tịch xã.

Bản án số 08/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Quyết định giám đốc thẩm số 11/2017/HS-GĐT ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định sửa bản án sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình: miễn trách nhiệm hình sự đối với Vũ Thế A về tội đánh bạc. Vũ Thế A đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tháng 8/2016.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/9/1976 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Lương Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Quý M, sinh ngày 22/12/1982 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Văn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Lương Quý K và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Bùi Thị L; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Thành C, sinh ngày 01/01/1975 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính : Nam; Con ông: Trương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị G ;Vợ: Nguyễn Thị M; Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Xuân T, sinh ngày 30/4/1977 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính : Nam; Con ông: Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị N; Vợ Nguyễn Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004 .Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 3/1997 tham gia nghĩa vụ quân sự, đến tháng 2/1999 xuất ngũ về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Vũ Văn C, sinh ngày 01/01/1987 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị N ; Vợ: Nguyễn Thị Kim L ; có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Vũ Văn T, sinh ngày 09/4/1986 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Vũ Văn N và bà Phạm Thị H ; Vợ: Phạm Thị N; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Hải H, sinh ngày 01/12/1981 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính : Nam; Con ông; Lê Quang T và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H; Có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Bùi Đình C, sinh ngày 20/8/1982 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình      Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông : Bùi Đình C và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Phạm Thị H ; Có 2 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Thần K, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo (Nguyễn Văn K, Vũ Văn T, Vũ Thế A, Vũ Văn C, Trương Thành C, Lê Hải H, Lương Quý M) và anh Vũ Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình đều là công nhân làm việc tại xí nghiệp A địa chỉ tại số A, đường T, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 13/12/2021, sau khi ăn cơm xong, những người nêu trên vào trong thùng contener đặt tại Công ty A để nghỉ trưa. Tại đây, các bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Văn T, Vũ Thế A, Vũ Văn C, Trương Thành C, Lê Hải H, Lương Quý M cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh liêng bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong góc thùng contener, tất cả đều đồng ý, riêng anh Vũ Văn H ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Luật chơi được các bị cáo quy định như sau: Trước khi vào ván bài, mỗi người chơi phải đặt tiền cược 10.000 đồng. Sau khi những người chơi đặt tiền cược xong, người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho những người chơi mỗi người 3 quân bài. Người chia bài là người đưa ra mức tổ đầu tiên (Tiền tố: thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là

100.000 đồng). Nếu không tổ thì người đó úp bài xuống và coi như bị thua ván bài đó và họ chỉ mất số tiền đặt cược là 10.000 đồng, tiếp theo là người liền kề bên phải. Khi việc tổ kết thúc thì những người tổ và theo phải so sánh bài với nhau. Về quân bài thứ tự là: 2<3<4<5<6<7<8<9<10<J<Q<K<A; Về chất: Rô>cơ>tép>bích; Cách tính cao thấp: Sáp>liêng>ảnh, Sau đó đo điểm. Sáp nghĩa là 3 quân bài giống nhau chỉ khác nhau về chất, sáp 3 quân 2 là bé nhất, sáp 3 quân A là to nhất. Liêng là 3 quân bài liền kề nhau theo thứ tự từ bé đến lớn, không cần cùng chất tính theo thứ tự tăng dần bắt đầu từ (A, 2, 3) là bé nhất, (Q, K, A) là lớn nhất. Ảnh tức là 3 quân bài J, Q, K. Khi người nào có bài được tính là sáp thì những người chơi khác phải trả cho người có bài sáp, mỗi người số tiền là 30.000 đồng. Người nào có bài liêng đồng chất nghĩa là thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người có bài đồng hoa số tiền là 20.000 đồng. Nếu không ai có liêng, ảnh, sáp thì những người chơi cộng điểm trên bài để so sánh, tất cả các quân bài từ (10 đến K) đều tính là 0 điểm. Nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy điểm là chữ số có hàng đơn vị, điểm cao nhất là 9, điểm thấp nhất là 0. Người về nhất sẽ thu tiền của người tổ, người theo đặt thêm vào. Vũ Văn T là người chia bài trước. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc thì khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo Bùi Đình C cũng là công nhân làm việc tại xí nghiệp A đến tham gia đánh bạc. Bị cáo Công đánh bạc được khoảng 10 phút thì thôi không chơi và ngồi xem. Cùng lúc đó có bị cáo Phạm Xuân T và anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình cùng làm việc tại xí nghiệp A vào trong thùng contener. Bị cáo T có vào tham gia đánh bạc cùng mọi người, còn anh B ngồi xem. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác công an thành phố Thái Bình bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc, kiểm tra phát hiện thu trên đệm nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 2.290.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Ngoài ra tổ công tác còn quản lý:

- Thu trong túi quần trước bên phải của bị cáo Vũ Văn T số tiền 320.000 đồng và 01 ví giả da màu đen.
- Thu trong túi quần bên phải của bị cáo Vũ Thế A 01 ví giả da màu nâu, trong có số tiền 3.270.000 đồng.
- Thu trong túi áo ngực của bị cáo Phạm Xuân T 01 ví giả da màu nâu bên trong có 400.000 đồng và trong túi quần bên trái 200.000 đồng.
- Thu trong túi quần của bị cáo Lương Quý M số tiền 1.040.000 đồng (Túi quần bên trái 750.000 đồng, túi quần bên phải 290.000 đồng)
- Thu trong túi áo khoác bên phải của bị cáo Vũ Văn C 01 ví giả da màu nâu, bên trong có số tiền 1.100.000 đồng.
- Thu trong túi quần hậu bên phải của bị cáo Nguyễn Văn K 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 3.000.000 đồng và tại túi quần trước bên phải số tiền 690.000 đồng.
- Thu trong túi quần phía trước của bị cáo Lê Hải H 01 ví giả da màu nâu, trong có số tiền 150.000 đồng.

- Thu trong túi áo ngực bên trái của bị cáo Trương Thành C số tiền 600.000 đồng và tại túi quần bên trái 100.000 đồng.

- Thu trong túi quần bên phải của bị cáo Bùi Đình C 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 550.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.160.000 đồng. Cụ thể số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Bị cáo Vũ Thế A sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã quản lý của bị cáo Vũ Thế A 3.270.000 đồng, bị cáo Vũ Thế A đã thua số tiền 2.230.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn K mang đi 4.300.000 đồng, bị cáo Khả sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã quản lý của bị cáo Khả 3.690.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng bị cáo Khả không sử dụng đánh bạc. Bị cáo Khả thua số tiền 610.000 đồng.

- Bị cáo Lương Quý M sử dụng 750.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã quản lý của bị cáo Mãi 1.040.000 đồng. Như vậy bị cáo Mãi thắng được số tiền 290.000 đồng.

- Bị cáo Trương Thành C sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã quản lý của bị cáo Công 700.000 đồng. Bị cáo Công thắng số tiền 100.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Xuân T sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã quản lý của bị cáo T 600.000 đồng. Bị cáo T không thua cũng không thắng.

- Bị cáo Vũ Văn C sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã quản lý của bị cáo Cao 1.100.000 đồng. Bị cáo Cao thắng được số tiền 700.000 đồng.

- Bị cáo Vũ Văn T sử dụng 480.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã quản lý của bị cáo Trọng 320.000 đồng. Bị cáo Trọng thua số tiền 160.000 đồng.

- Bị cáo Lê Hải H sử dụng 330.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã quản lý của bị cáo Hà 150.000 đồng. Bị cáo Hà thua số tiền 180.000 đồng.

- Bị cáo Bùi Đình C mang đi 750.000 đồng trong đó sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra đã quản lý của bị cáo Bùi Đình C 550.000 là số tiền bị cáo Công không dùng đánh bạc. Bị cáo Bùi Đình C thua số tiền 200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKSTP ngày 02/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố các bị cáo Vũ Thế A, Nguyễn Văn K, Lương Quý M, Trương Thành C, Phạm Xuân T, Vũ Văn C, Vũ Văn T, Lê Hải H, Bùi Đình C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử các bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thế A, Nguyễn Văn K, Lương Quý M, Trương Thành C, Phạm Xuân T, Vũ Văn C, Vũ Văn T, Lê Hải H, Bùi Đình C phạm tội “Đánh bạc”.

Về áp dụng điều luật và hình phạt đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; điều 65; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Thế A từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án 12/5/2022. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 36 điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ 3 x 3 = 9 ngày). Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 36; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lương Quý M từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ (3 x 3 = 9 ngày). Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền là từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 36; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Thành C từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ 3 x 3 = 9 ngày). Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung công quỹ nhà nước

5. Áp dụng khoản 1 khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 36; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạt tiền đối với bị cáo Phạm Xuân T từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ 3 x 3 = 9 ngày). Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 36; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ 3 ngày x 3 = 9 ngày). Giao bị cáo cho UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

7. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 35; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn C số tiền từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

8. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 35; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt tiền đối với bị cáo Lê Hải H từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

9. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 35; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt tiền đối với bị cáo Bùi Đình C từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 46, 47 BLHS 2015, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ đồ vật dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ.

Trả lại cho các bị cáo đồ vật và số tiền không dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đều đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ quy định của pháp luật và hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo đều

là những chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của nhau. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Quốc B; anh Nguyễn Văn Hậu. Phù hợp với biên bản vụ việc do Công an Thành phố Thái Bình được lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 13/12/2021 tại số A, đường T, tổ A, phường T, thành phố T và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, sự việc và đồ vật. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 45 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 13/12/2021 tại thùng contener ở Công ty A địa chỉ số A, đường T, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Các bị cáo Vũ Thế A, Nguyễn Văn K, Lương Quý M, Trương Thành C, Phạm Xuân T, Vũ Văn C, Vũ Văn T, Lê Hải H, Bùi Đình C đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức đánh liêng, bị cơ quan công an thành phố Thái Bình phát hiện, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.160.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

#### Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo, đồng thời nhằm răn đe giáo dục chung.

[4] Trong vụ án này : Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tự phát, do làm việc cùng nhau trong công ty, nhân lúc nghỉ trưa cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền nên không có người chủ mưu, cầm đầu, các bị cáo là những đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ Thế A là người dùng nhiều tiền nhất để đánh bạc nên có vai trò thứ nhất, tiếp đến lần lượt là các bị cáo Nguyễn Văn K, Lương Quý M, Trương Thành C, Phạm Xuân T, Vũ Văn T, Vũ Văn C, Lê Hải H, Bùi Đình C.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Nguyễn Văn K, Lương Quý M, Trương Thành C, Phạm Xuân T, Vũ Văn T, Vũ Văn C, Lê Hải H, Bùi Đình C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Vũ Thế A, Phạm Xuân T đã có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.1] Đối với bị cáo Vũ Thế A dùng số tiền 5.500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng sau đó được miễn trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đã tham gia quân đội, có huy chương, về địa phương tham gia công tác trong chính quyền địa phương nhiều năm, bố đẻ được tặng huân chương kháng chiến, bị cáo có địa chỉ rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, hiện nay đang có bệnh tim, có khả năng tự cải tạo bản thân và không gây nguy hiểm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là phù hợp và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Lương Quý M, Trương Thành C, Phạm Xuân T, Vũ Văn T đều có nhân thân tốt có địa chỉ rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo bản thân và không gây nguy hiểm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, phạt cải tạo không giam giữ giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là phù hợp. Các bị cáo đều có thu nhập không ổn định nên khấu trừ thu nhập một lần để đảm bảo thi hành án.

[6.3] Đối với các bị cáo Vũ Văn C, Lê Hải H, Bùi Đình C sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, địa chỉ rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo bản thân và không gây nguy hiểm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội vì vậy áp dụng hình phạt tiền để răn đe giáo dục bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền thu giữ của các bị cáo dùng đánh bạc. Trả lại cho các bị cáo đồ vật, số tiền không dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ đồ vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Vũ Thế A, Nguyễn Văn K, Lương Quý M, Trương Thành C, Phạm Xuân T, Vũ Văn C, Vũ Văn T, Lê Hải H, Bùi Đình C phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 38; điều 65; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Thế A 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án 12/5/2022. Giao bị cáo cho chính quyền xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thế A số tiền 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2.2 Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 36; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ  $3 \times 3 = 9$  ngày). Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền là 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2.3 Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 50; điều 17; Điều 36; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Quý M 10 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ  $3 \times 3 = 9$  ngày). Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền là 08 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2.4 Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 36; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Thành C 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ  $3 \times 3 = 9$  ngày). Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền là 07 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2.5 Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 36; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 07 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ  $3 \times 3 = 9$  ngày). Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền là 05 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2.6 Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 36; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 07 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đông Mỹ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (được trừ thời gian tạm giữ  $3 \times 3 = 9$  ngày). Giao bị cáo cho UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Khấu trừ thu nhập một lần số tiền là 05 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2.7 Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 50; điều 17; điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt tiền bị cáo Vũ Văn C số tiền 35 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2.8 Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 35; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Hải H số tiền 27 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

2.9 Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35; điều 17; điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt tiền bị cáo Bùi Đình C số tiền 20 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ toàn bộ số tiền các bị cáo đã dùng đánh bạc 10.160.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng; 01 đệm mút bọc vải màu nâu có nhiều họa tiết hoa văn, đã qua sử dụng;

Trả lại bị cáo Vũ Thế A 01 ví giả da màu nâu.

Trả lại bị cáo Vũ Văn T 01 ví giả da màu đen.

Trả lại bị cáo Phạm Xuân T 01 ví giả da màu nâu.

Trả lại bị cáo Vũ Văn C 01 ví giả da màu nâu.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 01 ví giả da màu đen và 3.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo Lê Hải H 01 ví giả da màu nâu.

Trả lại bị cáo Bùi Đình C 01 ví giả da màu đen và 550.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo Vũ Thế A, Nguyễn Văn K, Lương Quý M, Trương Thành C, Phạm Xuân T, Vũ Văn C, Vũ Văn T, Lê Hải H, Bùi Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/5/2022.

**Nơi nhận:**

- Tòa án, VKS tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cqđt Công an thành phố Thái Bình;
- CQ. THAHS. CA tp Thái Bình
- UBND các xã, phường nơi các bị cáo cư trú.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Mạnh**